

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:60/2022/HSST
Ngày 19/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KĐ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Bình và bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa: ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 03/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 06/10/2022, đối với các bị cáo:

1. Dương Trọng N, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn ĐQ, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Dương Chí T (đã chết) và bà Trần Thị H; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 17/6/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn TH, xã HA, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990.

Trú tại: xã HT, huyện PX, thành phố Hà Nội.

+ Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1974.

+ Bà Đặng Thị X, sinh năm 1970.

Đều trú tại: thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 11/6/2022, Tổ công tác Công an huyện KĐ phối hợp với Công an thị trấn LB đang tuần tra kiểm soát tại khu vực thuộc địa phận thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện đối tượng Dương Trọng N, sinh năm 1994 ở thôn ĐQ, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ tại tay trái của N 01 gói nilon màu trắng chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt, bột, N khai nhận là ma túy đá. Tiền mua ma túy là do Trần Văn K, sinh năm 1990 ở thôn TH, xã HA, huyện KĐ đưa để mua về sử dụng chung. Công an quản lý 01 xe mô tô biển số 30Y6-2946 cùng 01 gói ma túy đã được niêm phong ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, K và N đều khai nhận: Hồi 21 giờ ngày 11/6/2022, K điều khiển xe mô tô biển số 30Y6-2946 chở N đi chơi. Khi đi đến địa phận thôn ĐQ, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ K đi mua ma túy về sử dụng chung, K đồng ý. Do N không có tiền nên K đưa cho N 300.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô theo sự chỉ dẫn của N đến thôn Lương Hội, thị trấn LB, huyện KĐ thì dừng lại, K xuống xe đứng chờ còn N điều khiển xe đi mua ma túy. Khi N đi đến địa phận thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ thì gặp một nam thanh niên tên TA, không rõ họ tên, địa chỉ ở đâu. N nghi người này có ma túy bán nên hỏi mua 300.000 đồng ma túy. TA cầm tiền và đưa cho N 01 gói ma túy. N cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón K để sử dụng ma túy chung, trên đường đi thì bị Công an bắt quả tang.

Ngày 12/6/2012 Cơ quan CSĐT Công an huyện KĐ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Trọng N và Trần Văn K, tuy nhiên không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn K.

Tại Kết luận giám định số 256/KL-KTHS(MT) ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong có khối lượng 0,377 gam, qua giám định sơ bộ là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên TA bán ma túy cho N, N khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Do đó không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 30Y6-2946 là tài sản của K. Ngày 11/6/2022, K, N sử dụng xe mô tô biển số 30Y6-2946 vào việc đi mua ma túy để sử dụng.

Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện KĐ đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ghi số 256/KL-KTHS(MT) và 01 xe mô tô biển số 30Y6-2946.

Cáo trạng số 59/CT-VKSKĐ ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Dương Trọng N và Trần Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Dương Trọng N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30 Y6 – 2946, loại NoVo LX, màu sơn, đen đỏ.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 256/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Dương Trọng N và Trần Văn K là người nghiện ma túy nên vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 11/6/2022, tại thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Dương Trọng N và Trần Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,377 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với đối tượng tên TA đã bán ma túy cho N, do N không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rất rõ việc sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo N có bà nội là bà Bùi Thị Dâng được tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng và huy chương vì sự nghiệp giáo dục năm 1996; bị cáo K có mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và các giấy khen, thành tích khác nên các bị cáo N và K được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng không coi bị cáo là người có nhân thân tốt bị cáo là người nghiện ma túy.

[6] Về hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K đồng phạm giản đơn, xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo N là người rủ K đi mua ma túy và là người trực tiếp tàng trữ ma túy, do đó vai trò của N cao hơn K nên N phải chịu mức hình phạt cao hơn K. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 30 Y6 - 2946, loại NoVo LX, màu sơn, đen đỏ.

Đối với 0,377 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K phạm tội ” Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Dương Trọng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 11/6/2022.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/6/2022.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30 Y6 – 2946, loại NoVo LX, màu sơn, đen đỏ.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,377 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2022 giữa Công an huyện KĐ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

Về án phí: Bị cáo Dương Trọng N và Trần Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV - Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thành Long

